

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2022

1. Thông tin chung

- Tên Trường: Trường Đại học Tây Bắc; Mã Trường: TTB
- Địa chỉ: Phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 02123.751.700; Website: <https://utb.edu.vn>

2. **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (tuyển sinh liên thông trình độ đại học sẽ có thông báo riêng).

3. **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển thí sinh trong phạm vi cả nước.

4. **Tên ngành, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, mã tổ hợp**

Trình độ đại học					
TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn học/môn thi dùng để xét tuyển	Mã tổ hợp
1	Giáo dục Tiểu học	7140202	140	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
2	Giáo dục Chính trị	7140205	40	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19
				Ngữ văn, Địa lý, GDCD	C20
3	Sư phạm Toán học	7140209	40	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
4	Sư phạm Tin học	7140210	30	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01



				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
5	Sư phạm Vật lý	7140211	20	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Vật lý, Địa lý	A04
6	Sư phạm Hóa học	7140212	20	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Hóa học, GDCD	A11
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07
7	Sư phạm Sinh học	7140213	20	Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Sinh học, Ngữ văn	B03
8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	40	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
				Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19
				Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
9	Sư phạm Lịch sử	7140218	40	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19
				Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
				Ngữ văn, Toán, Lịch sử	C03
10	Sư phạm Địa lý	7140219	40	Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10
				Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
				Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử	C00
				Ngữ văn, Địa lý, GDCD	C20
11	Sư phạm Tiếng	7140231	50	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01

	Anh			Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
				Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
12	Quản trị kinh doanh	7340101	40	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
13	Tài chính - Ngân hàng	7340201	40	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
14	Kế toán	7340301	100	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
15	Sinh học ứng dụng	7420203	20	Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Sinh học, Ngữ văn	B03
16	Công nghệ thông tin	7480201	100	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
17	Chăn nuôi	7620105	40	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04

18	Nông học	7620109	40	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
19	Bảo vệ thực vật	7620112	40	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
20	Lâm sinh	7620205	40	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
21	Quản lý tài nguyên rừng	7620211	40	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Sinh học, GDCD	B04
22	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	40	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Toán, Vật lý, Sinh học	A02
				Toán, Hóa học, Sinh học	B00
23	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	40	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
				Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01
				Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
				Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
24	Giáo dục Mầm non	7140201	100	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	M00
				Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	M05
				Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu	M07

				Toán, Sinh học, Năng khiếu	M13
25	Giáo dục Thể chất	7140206	40	Toán, Sinh học, Năng khiếu	T00
				Ngữ văn, Sinh học, Năng khiếu	T03
				Toán, Vật lý, Năng khiếu	T04
				Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu	T05
Trình độ cao đẳng					
1	Giáo dục Mầm non	51140201	45	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	M00
				Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	M05
				Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu	M07
				Toán, Sinh học, Năng khiếu	M13

5. Phương thức tuyển sinh:

5.1. Xét tuyển căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (Mã phương thức xét tuyển: 100)

a) Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, đã đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển lấy kết quả từ kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.
- Điểm xét tuyển thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn thi (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.
- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.2. Xét tuyển căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT kết hợp với điểm thi môn năng khiếu (Mã phương thức xét tuyển: 405)

a) Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, dự thi môn năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Điểm xét tuyển thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT. Ngoài ra:

* Thí sinh xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học phải có điểm môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên; xét tuyển trình độ cao đẳng phải có điểm thi môn năng khiếu từ 6,0 trở lên.

* Thí sinh xét tuyển ngành Giáo dục Thể chất phải có điểm thi môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên.

Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, có điểm thi năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn thi (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.

- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.3. Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập cấp THPT (Mã phương thức xét tuyển: 200)

a) Đối tượng xét tuyển: Thí sinh đã đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Đối với nhóm ngành nông - lâm, kinh tế, công nghệ thông tin, sinh học ứng dụng, du lịch: Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt 18.0 trở lên (trong đó điểm môn học là điểm trung bình chung của môn học đó trong 5 học kỳ: học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 10, học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12).

- Đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên: Thí sinh phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên. Trong đó, điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển là điểm trung bình chung của môn học đó năm lớp 12.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn học (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.

- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.4. Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập cấp THPT kết hợp với điểm thi môn năng khiếu (Mã phương thức xét tuyển: 406)

a) Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tham gia dự thi môn năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Xét tuyển trình độ đại học:

Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên và điểm môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên.

Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Giáo dục Thể chất phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên và điểm môn năng khiếu đạt 6,5 trở lên.

Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, có điểm thi năng khiếu do Trường Đại học Tây Bắc tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

- Xét tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: Thí sinh đăng ký xét tuyển phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên và điểm môn năng khiếu đạt 6,0 trở.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn (trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên.

- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.5. Xét tuyển căn cứ vào kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội (Mã phương thức xét tuyển: 402)

a) Nhóm ngành xét tuyển: Các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nông - lâm, kinh tế, công nghệ thông tin, sinh học ứng dụng, du lịch.

b) Tiêu chí xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Thí sinh đã nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển lấy kết quả từ kỳ thi đánh giá năng lực năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Điểm xét tuyển đạt từ 80,0 điểm trở lên.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = kết quả kỳ thi + Điểm ưu tiên.
- Tuyển thí sinh theo điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu.

5.6. Tuyển thẳng (Mã phương thức xét tuyển: 301)

Đối tượng tuyển thẳng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GD&ĐT.

6. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GD&ĐT; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 24/6/2022.

7.2. Hồ sơ xét tuyển, hình thức đăng ký xét tuyển, thời gian xét tuyển

a) Hồ sơ xét tuyển

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (Mẫu phiếu ĐKXT trên Website: <https://utb.edu.vn/tuyen-sinh/>).

+ Bản sao Học bạ (có công chứng) đối với thí sinh sử dụng kết quả học tập tại trường THPT để xét tuyển hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (bản chính) đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội (có công chứng) đối với thí sinh sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2022) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022, khi được cấp thí sinh nộp bổ sung vào hồ sơ đăng ký xét tuyển).

+ Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (có công chứng)

+ 02 ảnh cỡ 3x4 (chụp trong vòng 6 tháng đến thời điểm nộp hồ sơ).

b) Hình thức đăng ký xét tuyển:

+ Gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển qua bưu điện.

+ Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Tây Bắc.

+ Đăng ký bằng hình thức Online (xem hướng dẫn trên website của Trường).

c) Thời gian xét tuyển

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và trên Cổng dịch vụ công Quốc gia: Thực hiện theo Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung: Thực hiện theo các thông báo tiếp theo của Trường Đại học Tây Bắc.

7.3. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

a) Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

* Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT (đợt 1)

- Mức thu: 20.000đ/nguyên vọng/thí sinh.

- Hình thức nộp: Nộp về trường điều phối nhận lệ phí đăng ký (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông).

* *Đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo thông báo của Trường Đại học Tây Bắc: Miễn phí.*

b) Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển bằng các phương thức khác: Miễn phí.

7.4. Địa chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Bắc, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, điện thoại 0975.528.805.

7.5. Thông tin của cán bộ phụ trách tuyển sinh

- Bà Lê Thị Thanh Huyền: Chuyên viên Phòng Đào tạo, Điện thoại: 0975.528.805, email: ltthuyen@utb.edu.vn

- Ông Phạm Quốc Thắng: Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, Điện thoại: 0383.661.833, email: thangpq@utb.edu.vn./.

Nơi nhận:

- Các trường THPT (để thông báo);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Website Trường (để đăng TT);
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Đinh Thanh Tâm